



CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

1. **Tên học phần:** Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử
2. **Loại học phần:** Lý thuyết
3. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ .
4. **Bộ môn quản lý học phần:** Bộ môn Ngoại ngữ - Khoa Khoa học- Cơ bản
5. **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã học qua các học phần TACB1, TACB2 và những học phần cơ sở ngành.

6. Phân bổ thời gian:

- Thời gian lên lớp: 30 tiết

Số tiết lý thuyết: 29 tiết

Số tiết kiểm tra: 1 tiết

- Thời gian tự học: 60 tiết

7. Mục tiêu của học phần:

7.1. Kiến thức:

Sử dụng đúng các cấu trúc được dùng phổ biến trong các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành, đặc biệt chuyên ngành Điện - Điện tử như câu bị động, mệnh đề quan hệ...;

Biết đặt các câu hỏi và trả lời về chuyên ngành Điện - Điện tử, biết miêu tả về thiết bị điện đơn giản;

Mở rộng kiến thức về từ vựng chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử.

7.2. Kỹ năng:

Ứng dụng nói được trong các tình huống giao tiếp thông thường trong sản xuất;
Đọc hiểu được các đoạn văn, bài báo cáo về các chủ điểm trong chương trình;
Viết được những câu đơn hoặc câu ghép, đoạn văn ngắn về lĩnh vực chuyên ngành CNKT Điện - Điện tử;

Có kỹ năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm;

Áp dụng được tài liệu nghiên cứu vào thực tế.

7.3. Thái độ:

Sinh viên hứng thú trong giờ học môn Tiếng Anh, có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập;

Sinh viên tích cực, chủ động chuẩn bị bài trước khi đến lớp;

Sinh viên chủ động trong việc tìm kiếm nguồn tham khảo và hỏi bài giảng viên trong quá trình học tập;

Sinh viên thấy được tầm quan trọng của Tiếng Anh chuyên ngành là công cụ hỗ trợ hiệu quả trong việc rèn luyện trở thành người kỹ sư đáp ứng đầy đủ kỹ năng trong làm việc và giao tiếp.

8. Nội dung học phần:

8.1. Mô tả vắn tắt

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về các phần:

Ngữ pháp: Biết cách sử dụng và thành thạo cấu trúc các loại câu bị động, biết thành lập câu ghép có chứa mệnh đề quan hệ, đặt câu điều kiện để nói về các giả thiết chuyên ngành Điện - Điện tử, cách sử dụng mạo từ, liên từ, biết cách thực hiện các phép tính nhân chia cộng trừ để tính toán công thức dùng trong chuyên ngành, biết đặt và trả lời các câu hỏi về số lượng, biết miêu tả độ cao thấp, cường độ điện, miêu tả vị trí của thiết bị.

Từ vựng: Cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng từ đơn giản đến phức tạp về chuyên ngành Điện - Điện tử. Ngoài ra, học phần còn sử dụng vốn từ vựng được dùng trong ngôn ngữ hàng ngày để hỏi đáp về số lượng, độ cao thấp, hình dạng đồ vật ... nhằm giúp sinh viên có thể giao tiếp trong công việc.

Kỹ năng: Học phần bao gồm các bài đọc hiểu và hệ thống bài tập đa dạng, qua đó giúp sinh viên luyện các kỹ năng Nói, Đọc, Viết, đặc biệt thông qua các bài tập viết câu, các tình huống giao tiếp trong sản xuất và làm việc, sinh viên sẽ dần rèn luyện được các kỹ năng ngôn ngữ và phản xạ trong môi trường làm việc sau này.

8.2. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	TH	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Unit 1: 1.1. What do you know? 1.2. What's it called?	2		English for Students of Electrical Engineering and Electronics	- Tra trước từ mới Unit 1 - Đọc trước phần 1, 2, 3, 4 (trang 6)

2	Unit 1 (continued): 1.3. What's wrong? 1.4. Where is it?	2		English for Students of Electrical Engineering and Electronics	- Làm các bài tập 5,7,12, 17, 18 (trang 7, 8, 10,12). - Chuẩn bị từ mới Unit 2
3	Unit 2: 2.1. What do you know? 2.2. How high is it?	2		English for Students of Electrical Engineering and Electronics	- Làm các bài tập 5, 7, 8 (trang 15, 16)
4	Unit 2 (continued): 2.3. It's only a meter high 2.4. What shape is it?	2		English for Students of Electrical Engineering and Electronics	- Hoàn thành các bài tập 11, 12, 13, 16, 18 (trang 17, 18, 19) - Chuẩn bị từ mới Unit 3
5	Unit 3: 3.1. What do you know? 3.2. How many?	2		English for Students of Electrical Engineering and Electronics	- Làm các bài tập 6, 9, 13, 14 (trang 22, 24, 26)
6	Unit 3 (continued): 3.3. A pair of pliers 3.4. Where are they?	2		English for Students of Electrical Engineering and Electronics	- Làm các bài tập 13, 14 (trang 26). - Tra từ mới Unit 4.
7	Unit 4: 4.1. What do you know? 4.2. There's a fire!	2		English for Students of Electrical Engineering and Electronics	- Hoàn thành bài tập 8, 10 (trang 29, 30).

NG
RƯỜNG
AI HỌC
G NGH
ANG NIM
★

8	Unit 4 (continued): 4.3. There are no spanners. 4.4. How many are there?	2		English for Students of Electrical Engineering and Electronics	- Hoàn thành bài tập 11,16 (trang 31,32). - Tra trước từ mới Unit 5
9	Review (U1-U4) Midterm test	2		English for Students of Electrical Engineering and Electronics	- Ôn lại các kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 4 - Làm bài kiểm tra
10	Unit 5: 5.1. What do you know? 5.2. It has a guard	2		English for Students of Electrical Engineering and Electronics	- Làm bài tập 4,5,6 (trang 36)
11	Unit 5 (continued): 5.3. They have no covers. 5.4. How many does it have?	2		English for Students of Electrical Engineering and Electronics	- Hoàn thành bài tập 9, 10, 11, 13 (trang 37, 38, 39). - Chuẩn bị từ mới bài 6
12	Unit 6: 6.1. What do you know? 6.2. Thirteen or thirty?	2		English for Students of Electrical Engineering and Electronics	- Làm bài tập 5, 6, 8 (trang 41, 42).-Đọc trước phần 10, 11,15 (trang 44, 45).

13	Unit 6: (continued) 6.3. The length is 1m. 6.4. Add, subtract, multiply, divide	2		English for Students of Electrical Engineering and Electronics	- Làm bài tập 12, 13, 14, 19, 20 (trang 45, 46). - Thực hành hội thoại phần 18. - Chuẩn bị trước từ mới Unit 7.
14	Unit 7: 7.1. What do you know? 7.2. Press that pedal	2		English for Students of Electrical Engineering and Electronics	- Thực hành các phần 1, 2, 3, 4, 5 (trang 48, 49). - Xem phần 9 và làm bài tập 10 (trang 51)
15	Unit 7 (continued): 7.3. Bring me the hammer. 7.4. Don't touch it!	2		English for Students of Electrical Engineering and Electronics	- Đọc phần 12, 13 và thực hành hội thoại phần 11. - Hoàn thành bài tập 15, 16 (trang 53, 54).
	Tổng	30			

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham dự tối thiểu 70% số giờ học trên lớp.
- Đọc và tra cứu các tài liệu theo quy định của giáo viên trước khi đến lớp.
- Tham dự tất cả các bài kiểm tra đánh giá, kiểm tra quá trình, bài thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Có đầy đủ giáo trình, sách tham khảo, từ điển.

10. Thang điểm và hình thức đánh giá:

- **Thang điểm:** 10

- **Hình thức đánh giá:**

- Sinh viên tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp.
- Tham gia bài kiểm tra giữa kỳ, bài thi kết thúc học phần.
- + Bài kiểm tra giữa kỳ dưới dạng trắc nghiệm và tự luận (50 phút).

+ Bài thi kết thúc học phần dưới dạng trắc nghiệm và tự luận (60 phút)

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà	Số tiết dự học/tổng số tiết	10%	
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	1 bài/học phần	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi trắc nghiệm + tự luận	60%	

12. Tài liệu học tập:

- Giáo trình bắt buộc: *English for Students of Electrical Engineering and Electronics* - Nguyễn Xuân Uyển - Trường Đại học Mở Địa Chất.

- Tài liệu tham khảo:

1. *English Grammar in Use*, Raymond Murphy, Cambridge Press.

2. *Từ điển tiếng Anh chuyên ngành Điện*.

3. *Từ điển Anh - Việt ngành Mỏ (2000)*.

13. Các yêu cầu khác (nếu có) của học phần:

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 5 năm 2019


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHIỆP
QUẢNG NINH
TS. Hoàng Hùng Thắng

TRƯỞNG BỘ MÔN


Ths. Bùi Thị Huyền

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN


Nguyễn Kim Thoa